

Bản án số: 117 /2020/HSST
Ngày 31 tháng 12 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Giáp Đ. Sơn
2. Ông Dương Thanh Bình

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 115/2020/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2020/QĐ XX ST-HS ngày 16/12/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Đ. Th**, sinh năm 1985. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Số 316 đường X, phường Ng, thành phố C, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố L, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không. Văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Nguyễn Đức H, sinh năm 1958; họ và tên mẹ: Chu Thị Mai H, sinh năm 1959 - Hiện đều ở số 316, đường X, phường Ng, thành phố C, tỉnh Bắc Giang; Gia đình có 02 anh, em, bản thân là thứ hai; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Th o, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012.

Nhân thân: Bản án số 64/2015/HSST ngày 21/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Đ. Th 02 năm 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2020. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạng Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Chị Nông Thị Đ, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Làng B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. (Có mặt).

- **Người liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn O, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

3. Anh Ninh văn Q , sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

- Bà Đào Thị M , sinh năm 1955

Địa chỉ: Thôn O, thị trấn V , huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi trưa ngày 25/9/2020, Nguyễn Đ Th , sinh năm 1985 ở số 316 đường X, phường Q , thành phố C , tỉnh Bắc Giang cùng bạn gái mới quen qua mạng xã hội tên là Ng (Th khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của Ng) đến thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Ánh Dương ở Phố Vôi, thị trấn Vôi (do chị Nguyễn Thị Th , sinh năm 1983 làm chủ). Đến khoảng 09 giờ ngày 27/9/2020, Ng rời khỏi nhà nghỉ còn Th vẫn ở lại nhà nghỉ. Khoảng 11 giờ trưa cùng ngày, quản lý nhà nghỉ là bà Đào Thị Th , sinh năm 1955 yêu cầu Th trả tiền phòng nhưng do không có tiền nên Th đi xuống quây lễ tân tầng một của nhà nghỉ để đợi người nhà mang tiền đến để trả tiền nhà nghỉ. Trong khi đang ngồi chờ thì Th nhìn thấy trong khu vực để xe của nhà nghỉ có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn đỏ, BKS 12H1-255.52 của chị Nông Thị Đ, sinh năm 1988 ở Làng B , xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn đến thuê nhà nghỉ, chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện nên Th đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Th quan sát xung quanh nhà nghỉ không có ai nên đi ra khu vực để xe, dắt chiếc xe mô tô ra khỏi cửa nhà nghỉ rồi ngồi lên xe nổ máy đi về hướng thành phố Bắc Giang. Đến chiều tối ngày 28/9/2020, Th liên hệ quan tài khoản Zalo cho Nguyễn Văn Đ , sinh 1989 ở thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang để nhờ Đ cầm cố hoặc bán chiếc xe mô tô hộ, Đ đồng ý và hẹn Th ra bến xe Giáp Bát ở Hà Nội gặp nhau. Khi đến bến xe Giáp Bát, Th đi theo Đ đến phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tại đây, Th gặp một người thanh niên tên S (tên tuổi địa chỉ cụ thể Th không biết), Th đồng ý bán cho S chiếc xe mô tô trộm cắp với giá 4.000.000 đồng. Số tiền này Th đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27/9/2020, chị Nông Thị Đ làm đơn trình báo Công an huyện Lạng Giang.

Ngày 05/10/2020, Nguyễn Đ Th đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 103/ KL- HĐ ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Lạng Giang kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu sơn đỏ, số máy JF66E0216233, số khung: 5818GY216204, biển số 12H1- 255.52, đăng ký lần đầu ngày 01/6/2017, xe cũ đã qua sử dụng có giá 23.000.000 đồng (BL 28).

Đối với Nguyễn Văn Đ là người Th khai nhờ Đ cầm cố và bán xe mô tô trộm cắp hộ Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lạng Giang đã tiến hành xác minh đối với Đ tuy nhiên hiện nay Đ không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Đ vì vậy chưa có căn cứ để xem xét xử lý Đ . Ngày

23/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định số 01 tách hành vi Đ để điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên S , Th khai không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của S nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen số Seri: R58JA0PA09Y, IMEI: 353317090786360l, IMEI: 353318090786368 cũ đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của Th .

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nông Thị Đ yêu cầu Nguyễn Đ Th phải bồi thường cho chị số tiền là 25.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đ Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 112/CT- VKS ngày 30/ 11 /2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố Nguyễn ĐTh về tội "Trộm cắp tài sản" theo qui định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng đã truy tố và trình bày: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại số tiền 15.000.000đồng. Bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại anh chị Nông Thị Đ có mặt tại phiên tòa trình bày: Hiện nay chị chưa nhận được xe, chị Nguyễn Thị Th chủ nhà nghỉ đã hỗ trợ chị số tiền 8.000.000đồng, đến nay chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 15.000.000đồng ngoài ra không có yêu cầu bồi thường nào khác.

Người liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai tại cơ quan điều tra.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đ Th và đề nghị Hội đồng xét xử:

- 1, Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ Th phạm tội “ Trộm cắp tài sản”
- 2, Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đ Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Đ Th phải bồi thường cho chị Nông Thị Đ số tiền 15.000.000đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen số Seri: R58JA0PA09Y, IMEI: 3533170907863601, IMEI: 353318090786368 cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ng- ời bị hại, ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, tính tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Nội dung vụ: Buổi trưa ngày 27/9/2020, tại nhà nghỉ A ở phố Vôi, thị trấn V , huyện C, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Đ Th có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision biển kiểm soát 12H1- 255.52 trị giá 23.000.000 đồng là tài sản của chị Nông Thị Đ. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo đủ khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình gây ra. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là đối tượng lười lao động, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu, bị cáo thực hiện hành vi một cách liêu lĩnh, chỉ vì lợi ích cá nhân đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm trực tiếp đến quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Đ Th 02 năm 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Chứng tỏ việc giáo dục, cải tạo bị cáo của những bản án trước không đủ sức răn đe bị cáo, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc, bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính dăn

đe bị cáo và mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4].Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5].Về trách nhiệm dân sự: Chị Nông Thị Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc xe trị giá 25.000.000đồng. Đối với yêu cầu bồi thường của chị Đ thì thấy, quá trình điều tra đã tiến hành định giá chiếc xe của chị Đ có trị giá 23.000.000đồng, sau khi chị Đ bị mất xe chị Th chủ nhà nghỉ đã hỗ trợ chị Đ 8.000.000đồng, tại phiên tòa hôm nay chị Đ chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu bị cáo đồng ý bồi thường cho chị Đ số tiền là 15.000.000đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Đ, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Đ số tiền 15.000.000đồng.

Về việc chị Nguyễn Thị Th là chủ nhà nghỉ Acó hỗ trợ chị Đ 8.000.000đồng do việc chị Th hỗ trợ là tự nguyện và không ai có ý kiến về việc chị Th hỗ trợ chị Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với Nguyễn Văn Đ là người Th khai nhờ Đ cầm cố và bán xe trộm cắp hộ Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lạng Giang đã tiến hành xác minh đối với Đ tuy nhiên hiện nay Đ không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Đ vì vậy chưa có căn cứ để xem xét xử lý Đ. Ngày 23/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định số 01 tách hành vi Đ để điều tra làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên Sơn mua xe của Đ và Th g, Th khai không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể của S nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[6].Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen số Seri: R58JA0PA09Y, IMEI: 353317090786360l, IMEI: 353318090786368 cũ đã qua sử dụng là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1].Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đ Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản , khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2]. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đ Th 01 (một) năm, 04 (bốn) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/10/2020.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Đ Th phải bồi thường cho chị Nông Thị Đ số tiền 15.000.000đồng (Mười năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[4]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen số Seri: R58JA0PA09Y, IMEI: 3533170907863601, IMEI: 353318090786368 cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đồng án phí dân sự sơ thẩm .

Bị cáo, ng- ời bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- VKSND H. Lạng Giang.
- Công an H. Lạng Giang.
- Chi cục THADS H. Lạng Giang.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hà

